



Flashcardo.com

Chúng tôi hy vọng những thẻ học in sẵn này sẽ hữu ích cho bạn. Để tìm thêm nhiều sản phẩm thẻ học khác, hãy truy cập trang web của chúng tôi www.flashcardo.com/vi. Trên Flashcardo.com chúng tôi cung cấp thẻ học trực tuyến, thẻ học lặp lại ngắt quãng, thẻ học bằng video và nhiều hơn nữa. Tất cả đều miễn phí và sẵn sàng cho người học trên toàn thế giới sử dụng.

Bản quyền, Ghi chú về Giấy phép

Tệp PDF này được bảo vệ theo luật bản quyền và tất cả các quyền đều được giữ lại. Bạn được phép chia sẻ tệp PDF này với bất kỳ ai. Tuy nhiên, bạn không được phép bán tệp PDF này hoặc nội dung của nó. Nếu bạn có bất kỳ câu hỏi nào, vui lòng truy cập www.flashcardo.com/vi để liên hệ với chúng tôi. Xin cảm ơn!

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

TỆP PDF NÀY ĐƯỢC CUNG CẤP "NGUYÊN TRẠNG", KHÔNG CÓ BẤT KỲ BẢO ĐẢM NÀO, DÙ RÕ RÀNG HAY NGỤ Ý, BAO GỒM NHƯNG KHÔNG GIỚI HẠN Ở CÁC BẢO ĐẢM VỀ KHẢ NĂNG TIÊU THỤ, PHÙ HỢP VỚI MỤC ĐÍCH CỤ THỂ VÀ KHÔNG VI PHẠM. TRONG MỌI TRƯỜNG HỢP, CÁC TÁC GIẢ HOẶC CHỦ SỞ HỮU BẢN QUYỀN SẼ KHÔNG CHỊU TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BẤT KỲ KHIẾU NẠI, THIẾT HẠI HOẶC TRÁCH NHIỆM NÀO KHÁC, DÙ THEO HÀNH ĐỘNG HỢP ĐỒNG, SAI PHẠM DẪN SỰ HAY HÌNH THỨC KHÁC, PHÁT SINH TỪ, HOẶC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY HOẶC VIỆC SỬ DỤNG HAY GIAO DỊCH KHÁC LIÊN QUAN ĐẾN TỆP PDF NÀY.

Bản quyền © 2025 Flashcardo.com. Mọi quyền được bảo lưu

tôi

من
mn

bạn
đại từ

تو
tw

anh ấy

او (مذكر)
aw (mdker)

cô ấy

او (مونث)
aw (mwnth)

nó

آن
an

chúng tôi / chúng ta

ما
ma

các bạn

شما
shma

họ

آنها
anha

cái gì

چی
chea

ai

چه کسی
chesh kesa

ở đâu

کجا
keja

tại sao

چرا
chera

làm sao

چطور
chetwr

cái nào

کدام
kedam

lúc nào

کی
keə

sau đó

سپس
spes

nếu

اگر
agur

thật sự

واقعا
waq'ea

nhưng

ولی
wla

bởi vì

زیرا
zara

không

نه
nh

này

این
aan

Tôi cần cái này

به این نیاز دارم
bh aan naaz darm

Cái này giá bao nhiêu?

این چنده؟
aan chendh?

đó
vật

آن
an

tất cả

همه
hmmh

hoặc

یا
aa

và

و
w

biết

دانستن
danstn / دان - dan

Tôi biết

می دانم
ma danm

Tôi không biết

نمی دانم
nma danm

nghĩ

فکر کردن
fker kerdn / فکر کن - fker ken

đến

آمدن
amdn / آ - a

đặt

گذاشتن
gudashtn / گذار - gudar

lấy

گرفتن
gurftn / گیر - guar

tìm

پیدا کردن
peada kerdn / پیدا کن - peada ken

nghe

گوش دادن

guwsh dadn / گوش ده - guwsh dh

làm việc

کار کردن

kear kerdn / کار کن - kear ken

nói chuyện

حرف زدن

hrf zdn / حرف زن - hrf zn

cho

دادن

dadn / ده - dh

thích

دوست داشتن

dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

giúp đỡ

کمک کردن

kemke kerdn / کمک کن - kemke ken

yêu

دوست داشتن

dwst dashtn / دوست دار - dwst dar

gọi

زنگ زدن

zngu zdn / زنگ زن - zngu zn

chờ đợi

صبر کردن

sbr kerdn / صبر کن - sbr ken

Tôi thích bạn

من از تو خوشم میاد

mn az tw khwshm maad

Tôi không thích cái này

من از این خوشم نمیاد

mn az aan khwshm nmaad

Bạn có yêu tôi không?

دوستم داری؟

dwstm dara?

Tôi yêu bạn

دوستت دارم
dwstt darm

0

صفر
sfr

1

یک
ake

2

دو
dw

3

سه
sh

4

چهار
chehar

5

پنج
penj

6

شش
shsh

7

هفت
hft

8

هشت
hsht

9

نه
nh

10

ده
dh

11

يازده
aazdh

12

دوازده
dwazdh

13

سيزده
sazdh

14

چهارده
chehardh

15

پانزده
peanzdh

16

شانزده
shanzdh

17

هفده
hfdh

18

هجده
hjd h

19

نوزده
nwzdh

20

بيست
bast

mới

جديد
jdad

cũ

قديمی
qdama

ít

کم
kem

nhiều

زیاد
zaad

bao nhiêu?
đại cương

چقدر؟
cheqdr?

bao nhiêu?
số

چند؟
chend?

sai

غلط
ghlt

chính xác

درست
drst

xấu

بد
bd

tốt

خوب
khw b

hạnh phúc

خوشحال
khwshhal

ngắn

کوتاه
kewtah

dài

دراز
draz

nhỏ

کوچک
kewcheke

lớn
to

بزرگ
bzrgu

đó
địa điểm

آنجا
anja

đây

اینجا
aanja

phải

راست
rast

trái

چپ
chepe

xinh đẹp

زیبا
zaba

trẻ

جوان
jwan

già

پیر
pear

xin chào

سلام
slam

hẹn gặp lại

بعداً می بینمت
b'eda mabanmt

được

باشه
bashh

bảo trọng nhé

مراقب باش
mraqb bash

đừng lo

نگران نباش
nguran nbash

tất nhiên

البتہ
albth

chúc ngày tốt lành

روز بخیر
rwz bkhar

chào

سلام
slam

bái bai

بای بای
baa baa

tạm biệt

خدا حافظ
khdahafz

xin làm phiền

ببخشید
bbkhshad

xin lỗi

متاسفم
mtasfm

cảm ơn bạn

متشکرم
mtshkerm

làm ơn

لطفا
ltfa

Tôi muốn cái này

من این را میخوام
mn aan ra makhwahm

bây giờ

الان
alan

buổi chiều

بعد از ظهر
b'ed az zhr

buổi sáng
9:00-11:00

قبل از ظهر
qbl az zhr

ban đêm

شب
shb

buổi sáng
6:00-9:00

صبح
sbh

buổi tối

عصر
'esr

buổi trưa

ظهر
zhr

nửa đêm

نیمه شب
namh shb

giờ

ساعت
sa'et

phút

دقیقه
dqaqh

giây

ثانیه
thanah

ngày

روز
rwz

tuần

هفته
hfth

tháng

ماه
mah

năm

سال
sal

thời gian

زمان
zman

ngày tháng

تاریخ
tarakh

ngày hôm kia

پریروز
perarwz

hôm qua

دیروز
darwz

hôm nay

امروز
amrwz

ngày mai

فردا
frda

ngày kia

پس فردا
pes frda

thứ hai
ngày

دوشنبه
dwshnbh

thứ ba
ngày

سه‌شنبه
shshnbh

thứ tư
ngày

چهارشنبه
cheharshnbh

thứ năm

پنج شنبه
penjshnbh

thứ sáu

جمعه
jm'eh

thứ bảy

شنبه
shnbh

chủ nhật

یکشنبه
akeshnbh

Ngày mai là thứ bảy

فردا شنبه است
frda shnbh ast

cuộc đời

زندگی
zndgua

đàn bà

زن
zn

đàn ông

مرد
mrd

tình yêu

عشق
'eshq

bạn trai

دوست پسر
dwst pesr

bạn gái

دوست دختر
dwst dkhtr

bạn
đanh từ

دوست
dwst

hôn
danh từ

بوسه
bwsh

tình dục

رابطه جنسی
rabth jnsa

trẻ em

بچه
bcheh

em bé

کودک
kewdke

con gái
đại cương

دختر
dkhtr

con trai
đại cương

پسر
pesr

mẹ

مامان
maman

ba

بابا
baba

má
mẹ

مادر
madr

cha

پدر
pedr

cha mẹ

والدين
waldan

con trai
gia đình

پسر
pesr

con gái
gia đình

دختر
dkhtr

em gái

خواهر کوچک
khwahr kewcheke

em trai

برادر کوچک
bradr kewcheke

chị gái

خواهر بزرگ
khwahr bzrgu

anh trai

برادر بزرگ
bradr bzrgu

đứng

ایستادن
aastadn / ایست - aast

ngồi

نشستن
nshstn / نشین - nshan

nằm xuống

دراز کشیدن
draz keshadn / دراز کش - draz kesh

đóng

بستن
bstn / بند - bnd

mở
cửa

باز کردن
baz kerdn / باز کن - baz ken

thua

باختن
bakhtn / باز - baz

thắng

بردن
brdn / بر - br

chết

مردن
mrđn / میر - mar

sống
động từ

زندگی کردن
zndgua kerđn / زندگی کن - zndgua ken

bật

روشن کردن
rwshn kerđn / روشن کن - rwshn ken

tắt

خاموش کردن
khamwsh kerđn / خاموش کن -
khamwsh ken

giết

کشتن
keshtn / کش - kesh

làm bị thương

مجروح کردن
mjrwh kerđn / مجروح کن - mjrwh ken

chạm

لمس کردن
lms kerđn / لمس کن - lms ken

xem

نگاه کردن
nguah kerđn / نگاه کن - nguah ken

uống

نوشیدن
nwshadn / نوش - nwsh

ăn

خوردن
khwrđn / خور - khwr

đi bộ

راه رفتن
rah rftn / راه رو - rah rw

gặp

ملاقات کردن
mlaqat kerđn / ملاقات کن - mlaqat ken

đặt cược

شرط بستن
shrt bstn / شرط بند - shrt bnd

hôn
động từ

بوسیدن
bwsadn / بوس - bws

đi theo

دنبال کردن
dnbal kerdn / دنبال کن - dnbal ken

cưới

ازدواج کردن
azdwaj kerdn / ازدواج کن - azdwaj ken

trả lời

جواب دادن
jwab dadn / جواب ده - jwab dh

hỏi

پرسیدن
persadn / پرس - pers

câu hỏi

سوال
swal

công ty

شرکت
shrket

kinh doanh

کسب و کار
kesb w kear

việc làm

شغل
shghl

tiền

پول
pewl

điện thoại

تلفن
tlfm

văn phòng

دفتر
dftr

bác sĩ

دکتر
dketr

bệnh viện

بیمارستان
bamarstan

y tá

پرستار
perstar

cảnh sát
người

افسر پلیس
afsr pelas

tổng thống

رئیس جمهور
r'ey's jmhwr

màu trắng

سفید
sfad

màu đen

سیاه
saah

màu đỏ

قرمز
qrmz

màu xanh da trời

آبی
aba

màu xanh lá cây

سبز
sbz

màu vàng

زرد
zrd

chậm

آهسته
ahsth

nhanh

سريع
sra'e

vui vẻ

بامزه
bamzh

không công bằng

غير منصفانه
ghar mnsfanh

công bằng

منصفانه
mnsfanh

khó

سخت
skht

dễ

آسان
asan

Cái này khó

این سخت است
aan skht ast

giàu

ثروتمند
thrwtmnd

nghèo

فقير
fqar

khỏe

قوى
qwa

yếu

ضعيف
d'eaf

an toàn

امن
amn

mệt mỏi

خسته
khsth

tự hào

مغرور
mghrwr

no bụng

سير
sar

bệnh

مريض
mrad

khỏe mạnh

سالم
salm

tức giận

عصبانی
'esbana

thấp
đại cương

پایین
peaaan

cao
đại cương

بالا
bala

thẳng

مستقیم
mstqam

mỗi / mọi

هر
hr

luôn luôn

همیشه
hmashh

thực ra

در حقیقت
dr hqaqt

lần nữa

دوباره
dwbarh

đã

قبلا
qbla

ít hơn

کمتر
kemtr

phần lớn

اکثر
akethr

nhiều hơn

بیشتر
bashtr

Tôi muốn nhiều hơn

بیشتر میخوام
bashtr makhwahr

không có

هیچ
hache

rất

خیلی
khala

động vật

حيوان
hawan

con lợn

خوک
khwke

con bò

گاو
guaw

con ngựa

اسب
asb

con chó

سگ
sgu

con cừu

گوسفند
guwsfnd

con khỉ

میمون
mamwn

con mèo

گربه
gurbh

con gấu

خرس
khrs

con gà

مرغ
mrgh

con vịt

اردک
ardke

con bướm

پروانه
perwanh

con ong

زنبر
znbwr

con cá

ماهی
maha

con nhện

عنكبوت
'enkebwt

con rắn

مار
mar

ở ngoài

بیرون
barwn

ở trong

درون
drwn

xa

دور
dwr

gần

نزدیک
nzdake

bên dưới

پایین
peaaan

bên trên

بالا
bala

bên cạnh

کنار
kenar

phía trước

جلو
jlw

phía sau

پشت
pesht

ngọt

شیرین
sharan

chua

ترش
trsh

lạ

عجيب
'ejab

mềm

نرم
nrm

cứng

سخت
skht

đáng yêu

بانمک
banmke

ngu ngốc

احمق
ahmq

điên khùng

ديوانه
dawanh

bận rộn

مشغول
mshghwl

cao
người

بلند
blnd

thấp
người

كوتاه
kewtah

lo lắng

نگران
nguran

ngạc nhiên

متعجب
mt'ejb

ngẫu

باحال
bahal

cư xử tốt

خوش رفتار
khwsh rftar

ác độc

شرور
shrwr

khéo léo

باهوش
bahwsh

lạnh

سرد
srd

nóng

داغ
dagh

đầu

سر
sr

mũi

بینی
bana

tóc

مو
mw

miệng

دهان
dhan

tai

گوش
guwsh

mắt

چشم
cheshm

bàn tay

دست
dst

bàn chân

پا
pea

tim

قلب
qlb

não

مغز
mghz

kéo

کشیدن
keshadn / کش - kesh

đẩy

هل دادن
hl dadn / هل ده - hl dh

ấn

فشار دادن
fshar dadn / فشار ده - fshar dh

đánh

زدن
zdn / زن - zn

bắt

گرفتن
gurftn / گیر - guar

chiến đấu

دعوا کردن
d'ewa kerdn / دعوا کن - d'ewa ken

ném

پرتاب کردن
pertab kerdn / پرتاب کن - pertab ken

chạy
động từ

دویدن
dwadn / دو - dw

đọc

خواندن
khwandn / خوان - khwan

viết

نوشتن
nwshtn / نویس - nwas

sửa chữa

تعمیر کردن
t'emar kerdn / تعمیر کن - t'emar ken

đếm

شمردن
shmrđn / شمر - shmr

cắt

بریدن
bradn / بر - br

bán

فروختن
frwkhtn / فروش - frwsh

mua

خریدن
khradn / خر - khr

trả

پرداخت کردن
perdakht kerdn / پرداز - perdaz

học

درس خواندن
drs khwandn / درس خوان - drs khwan

mơ

خواب دیدن
khwab dadn / خواب بین - khwab ban

ngủ

خوابیدن
khwabadn / خواب - khwab

chơi

بازی کردن
baza kerdn / بازی کن - baza ken

ăn mừng

جشن گرفتن
jshn gurftn / جشن گیر - jshn guar

ngủ ngơi

استراحت کردن

astrah t kerdn / استراحت كن - astrah t
ken

thưởng thức

لذت بردن

ldt brdn / لذت بر - ldt br

dọn dẹp

تميز کردن

tmaz kerdn / تميز كن - tmaz ken

trường học

مدرسه

mdrsh

nhà ở

خانه

khanh

cửa

در

dr

chồng

شوهر

shwhr

vợ

همسر

hmsr

đám cưới

عروسی

'erwsa

người

شخص

shkhs

xe hơi

ماشین

mashan

nhà

خانه

khanh

thành phố

شهر
shhr

số

عدد
'edd

21

بیست و یک
bast w ake

22

بیست و دو
bast w dw

26

بیست و شش
bast w shsh

30

سی
sa

31

سی و یک
sa w ake

33

سی و سه
sa w sh

37

سی و هفت
sa w hft

40

چهل
chehl

41

چهل و یک
chehl w ake

44

چهل و چهار
chehl w chehar

48

چهل و هشت
chehl w hsht

50

پنجاه
penjah

51

پنجاه و یک
penjah w ake

55

پنجاه و پنج
penjah w penj

59

پنجاه و نه
penjah w nh

60

شصت
shst

61

شصت و یک
shst w ake

62

شصت و دو
shst w dw

66

شصت و شش
shst w shsh

70

هفتاد
hftad

71

هفتاد و یک
hftad w ake

73

هفتاد و سه
hftad w sh

77

هفتاد و هفت
hftad w hft

80

هشتاد
hshtad

81

هشتاد و یک
hshtad w ake

84

هشتاد و چهار
hshtad w chehar

88

هشتاد و هشت
hshtad w hsht

90

نود
nwd

91

نود و یک
nwd w ake

95

نود و پنج
nwd w penj

99

نود و نه
nwd w nh

100

صد
sd

1000

هزار
hzar

10.000

ده هزار
dh hzar

100.000

صد هزار
sd hzar

1.000.000

یک میلیون
ake malawn

con chó của tôi

سگ من
sgu mn

con mèo của bạn

گربه تو
gurbh tw

váy của cô ấy

لباس او
lbas aw

xe của anh ấy

ماشین او
mashan aw

quả bóng của nó

توپ آن
twpe an

nhà của chúng tôi

خانه ما
khanh ma

đội của bạn

تیم شما
tam shma

công ty của họ

شرکت آنها
shrket anha

mọi người

همه
hmh

cùng nhau

با هم
ba hm

khác

دیگر
dagur

không thành vấn đề

مهم نیست
mhm nast

chúc mừng

به سلامتی
bh slamta

thư giãn đi

آروم باش
arwm bash

tôi đồng ý

موافقم
mwafqm

chào mừng

خوش آمدید
khwsh amdad

không phải lo

جای نگرانی نیست
jaa ngurana nast

ễ phải

بپیچ به راست
bpeache bh rast

ễ trái

بپیچ به چپ
bpeache bh chepe

đi thẳng

مستقیم برو
mstqam brw

Hãy đi với tôi

با من بیا
ba mn baa

trúng

تخم مرغ
tkhm mrgh

phô mai

پنیر
penar

sữa

شیر
shar

cá

ماهی
maha

thịt

گوشت
guwsht

rau

سبزی
sbza

trái cây

میوه
mawh

xương
món ăn

استخوان
astkhwan

dầu

روغن
rwghn

bánh mì

نان
nan

đường
món ăn

شکر
shker

sô cô la

شکلات
shkelat

kẹo

آب نبات
ab nbat

bánh bông lan

کیک
keake

đồ uống

نوشیدنی
nwshadna

nước

آب
ab

nước soda

آب گازدار
ab guazdar

cà phê

قهوه
qwh

trà

چای
cheaa

bia

آبجو
abjw

rượu nho

شراب
shrab

sa lát

سالاد
salad

súp

سوپ
swpe

món tráng miệng

دسر
dsr

bữa ăn sáng

صبحانه
sbhanh

bữa trưa

ناهار
nahar

bữa tối

شام
sham

pizza

بيتزا
peatza

xe buýt

اتوبوس
atwbws

xe lửa

قطار
qtar

ga xe lửa

ایستگاه قطار
aastguah qtar

trạm dừng xe buýt

ایستگاه اتوبوس
aastguah atwbws

máy bay

هواپیما
hwapeama

tàu

کشتی
keshta

xe tải

کامیون
keamawn

xe đạp

دوچرخه
dwcherkhh

xe mô tô

موتورسیکلت
mwtwrsakelt

xe taxi

تاكسى
takesa

đèn giao thông

چراغ راهنمایی
cheragh rahnmaaa

bãi đậu xe

پارکینگ
pearkeangu

đường
xe hơi

جاده
jadh

quần áo

پوشاک
pewshake

giày dép

کفش
kefsh

áo choàng

کت
ket

áo len

پلیور
pelawr

áo sơ mi

پیراهن مردانه
pearahn mrdanh

áo khoác

ژاکت
jeaket

áo phục

کت و شلوار
ket w shlwar

quần dài

شلوار
shlwar

đầm

لباس
lbas

áo phông

تی شرت
ta shrt

bít tất

جوراب
jwrab

áo ngực

سوتین
swtan

quần lót

شورت
shwrt

kính

عینک
'eanke

túi xách

کیف دستی
keaf dsta

ví tiền

کیف سکه
keaf skeh

ví

کیف پول
keaf pewl

nhẫn

انگشتر
angushtr

mũ

کلاه
kelah

đồng hồ đeo tay

ساعت مچی
sa'et mchea

túi

جیب
jab

Bạn tên gì?

آسمت چیه؟
asmt cheah?

Tên của tôi là David

آسم من، دیوید آست
asm mn, dawad ast

Tôi 22 tuổi

من بیست و دو سالمه
mn bast w dw salmh

Bạn có khoẻ không?

چطوری؟
chetwra?

Bạn có ổn không?

خوبی؟
khwba?

Nhà vệ sinh ở đâu vậy?

دستشویی کجاست؟
dstshwaa kejest?

Tôi nhớ bạn

دلم برات تنگ شده
dlm brat tngu shdh

mùa xuân

بهار
bhar

mùa hè

تابستان
tabstan

mùa thu

پاییز
peaaaz

mùa đông

زمستان
zmstan

tháng một

ژانویه
jeanwah

tháng hai

فوريه
fwrah

tháng ba

مارس
mars

tháng tư

آوریل
awral

tháng năm

مه
mh

tháng sáu

ژوئن
jew'en

tháng bảy

ژوئیه
jew'eah

tháng tám

اوت
awt

tháng chín

سپتامبر
spetambr

tháng mười

اکتبر
aketbr

tháng mười một

نوامبر
nwambr

tháng mười hai

دسامبر
dsambr

mua sắm

خرید
khrad

hóa đơn

قبض
qbd

chợ

بازار
bazar

siêu thị

سوپر مارکت
swper market

tòa nhà

ساختمان
sakhtman

căn hộ

آپارتمان
apeartman

trường đại học

دانشگاه
danshguah

nông trại

مزرعه
mzr'eh

nhà thờ

کلیسا
kelasa

nhà hàng

رستوران
rstwran

quán bar

بار
bar

phòng thể dục

باشگاه
bashguah

công viên

پارک
pearke

nhà vệ sinh
đại cương

سرویس بهداشتی
srwas bhdashta

bản đồ

نقشه
nqshh

xe cứu thương

آمبولانس
ambwlans

cảnh sát
đại cương

پلیس
pelas

súng

تفنگ
tfngu

lính cứu hỏa
đại cương

آتش نشانان
atsh nshanan

quốc gia

کشور
keshwr

ngoại ô

حومه شهر
hwmh shhr

ngôi làng

روستا
rwsta

sức khỏe

سلامتی
slamta

dược phẩm

پزشکی
pezshkea

tai nạn

حادثة
hadthh

bệnh nhân

بیمار
bamar

phẫu thuật

عمل جراحي
'eml jrah'y

viên thuốc

قرص
qrs

sốt

تب
tb

cảm lạnh

سرماخوردگی
srmakhwrdgwa

vết thương

زخم
zkhm

cuộc hẹn

وقت ملاقات
wqt mlaqat

ho

سرفه
srfh

cổ

گردن
gurdn

mông

باسن
basn

vai

شانه
shanh

đầu gối

زانو
zanw

chân

پا
pea

tay

بازو
bazw

bụng

شکم
shkem

ngực

پستان
pestan

lưng

پشت
pesht

răng

دندان
dndan

lưỡi

زبان
zban

môi

لب
lb

ngón tay

انگشت
angusht

ngón chân

انگشت پا
angusht pea

dạ dày

معدة
m'edh

phổi

شش
shsh

gan

کبد
kebd

dây thần kinh

عصب
'esb

thận

کلیه
kelah

ruột

روده
rwdh

màu sắc

رنگ
rngu

màu cam

نارنجی
narnja

màu xám

خاکستری
khakestra

màu nâu

قهوه‌ای
qhwhaa

màu hồng

صورتی
swrta

nhàm chán

کسل‌کننده
keslkenndh

nặng

سنگین
snguan

nhẹ

سبك
sbke

cô đơn

تنها
tnha

đói bụng

گرسنه
gursnh

khát nước

تشنه
tshnh

buồn

ناراحت
naraht

độc

شیب دار
shab dar

bằng phẳng

صاف
saf

tròn

گرد
gurd

vuông

چهار گوش
cheharguwsh

hẹp

باریک
barake

rộng

پهن
pehn

sâu

عمیق
'emaq

nông

کم عمق
kem 'emq

lớn
rất

عظیم
'ezam

bắc

شمال
shmal

đông

شرق
shrq

nam

جنوب
jnbw

tây

غرب
ghrb

bản

کثیف
kethaf

sạch sẽ

تمیز
tmaz

đầy

پر
per

trống rỗng

خالی
khala

đắt

گران
guran

rẻ

ارزان
arzan

tối

تاریک
tarake

sáng

روشن
rwshn

quyến rũ

سکسی
skesa

lười biếng

تنبل
tnbl

dũng cảm

شجاع
shja'e

hào phóng

بخشنده
bkhshndh

đẹp trai

خوش تیپ
khwsh tape

xấu xí

زشت
zsht

ngớ ngẩn

مسخره
mskhrh

thân thiện

مهربان
mhrban

tội lỗi

گناهکار
gunahkear

mù

کور
kewr

say

مست
mst

ướt

خیس
khas

khô

خشک
khshke

ấm áp

گرم
gurm

ồn ào

پر سر و صدا
per sr w sda

yên tĩnh

آرام
aram

im lặng

ساکت
sakat

nhà bếp

آشپزخانه
ashpezkhanh

phòng tắm

حمام
hmam

phòng khách

اتاق نشیمن
ataq nshamn

phòng ngủ

اتاق خواب
ataq khwab

vườn

باغ
bagh

gara

گاراژ
guaraje

tường

دیوار
dawar

tầng hầm

زیرزمین
zarzman

nhà vệ sinh
nhà ở

توالٹ
twalt

cầu thang

پلہ ہا
pelh ha

mái nhà

سقف
sqf

cửa sổ
tòa nhà

پنجرہ
penjrh

dao

چاقو
cheaqw

tách

فنجان
fnjan

ly

لیوان
lawan

đĩa

بشقاب
bshqab

cốc

فنجان
fnjan

thùng rác

سطل آشغال
stl ashghal

tô

کاسه
keash

bộ tivi

تلویزیون
tlwazawn

bàn
văn phòng

میز تحریر
maz thrar

giường

تخت
tkht

gương

آینه
aanh

vòi hoa sen

دوش
dwsh

ghế sofa

مبل
mbl

ảnh

عکس
'ekes

đồng hồ

ساعت
sa'et

bàn
nhà

میز
maz

ghế
nhà

صندلی
sndla

hồ bơi
vườn

استخر
astkhr

chuông

زنگ در
zngu dr

hàng xóm

همسایه
hmsaah

thất bại

شکست خوردن
shkest khwrđn / شکست خور - shkest khwr

chọn

انتخاب کردن
antkhab kerđn / انتخاب کن - antkhab ken

bắn

شلیک کردن
shlake kerđn / شلیک کن - shlake ken

bình chọn

رای دادن
raa dadn / رای ده - raa dh

rơi xuống

افتادن
aftadn / افت - aft

bảo vệ

دفاع کردن
dfa'e kerđn / دفاع کن - dfa'e ken

tấn công

حمله کردن
hmlh kerđn / حمله کن - hmlh ken

trộm

دزدیدن
dzdadn / دزد - dzd

đốt

سوزاندن
swzandn / سوزان - swzan

cứu

نجات دادن
njat dadn / نجات ده - njat dh

hút thuốc

سیگار کشیدن
saguar keshadn / سیگار کش - saguar kesh

bay

پرواز کردن
perwaz kerdn / پرواز کن - perwaz ken

mang theo

حمل کردن
hml kerdn / حمل کن - hml ken

khắc nhủ

تف کردن
tf kerdn / تف کن - tf ken

đá
động từ

لگد زدن
lgud zdn / لگد زن - lgud zn

cần

گاز گرفتن
guaz gurftn / گاز گیر - guaz guar

thở

نفس کشیدن
nfs keshadn / نفس کش - nfs kesh

ngửi

بو کردن
bw kerdn / بو کن - bw ken

khóc

گریه کردن
gurah kerdn / گریه کن - gurah ken

hát

آواز خواندن
awaz khwandn / آواز خوان - awaz khwan

cười mỉm

لبخند زدن
lbkhnd zdn / لبخند زن - lbkhnd zn

cười

خندیدن

khndadn / خند - khnd

lớn lên

بزرگ شدن

bzrgu shdn / بزرگ شو - bzrgu shw

co lại

کوچک شدن

kewcheke shdn / کوچک شو -
kewcheke shw

tranh luận

بحث کردن

bhth kerdn / بحث کن - bhth ken

đe dọa

تهدید کردن

thdad kerdn / تهدید کن - thdad ken

chia sẻ

تقسیم کردن

tqsam kerdn / تقسیم کن - tqsam ken

cho ăn

غذا دادن

ghda dadn / غذا ده - ghda dh

trốn

پنهان کردن

penhan kerdn / پنهان کن - penhan ken

cảnh báo

هشدار دادن

hshdar dadn / هشدار ده - hshdar dh

bơi

شنا کردن

shna kerdn / شنا کن - shna ken

nhảy

پریدن

peradn / پر - per

lăn

غلطیدن

ghltadn / غلط - ghlt

nâng

بلند کردن

blnd kerdn / بلند کن - blnd ken

đào

کندن

kendn / کن - ken

sao chép

کپی کردن

kepea kerdn / کپی کن - kepea ken

giao hàng

رساندن

rsandn / رسان - rsan

tìm kiếm

جستجو کردن

jstjw kerdn / جستجو کن - jstjw ken

luyện tập

تمرین کردن

tmran kerdn / تمرین کن - tmran ken

đi du lịch

سفر کردن

sfr kerdn / سفر کن - sfr ken

vẽ

نقاشی کردن

nqasha kerdn / نقاشی کن - nqasha ken

tắm vòi sen

دوش گرفتن

dwsh gurftn / دوش گیر - dwsh guar

mở

khóa

باز کردن

baz kerdn / باز کن - baz ken

khóa

قفل کردن

qfl kerdn / قفل کن - qfl ken

rửa

شستن

shstn / شوی - shwa

cầu nguyện

دعا کردن
d'ea kerdn / دعا کن - d'ea ken

nấu ăn

آشپزی کردن
ashpeza kerdn / آشپزی کن - ashpeza ken

sách

کتاب
ketab

thư viện

کتابخانه
ketabkhanh

bài tập về nhà

مشق شب
mshq shb

bài thi

امتحان
amthan

bài học

درس
drs

khoa học

علوم
'elwm

lịch sử

تاریخ
tarakh

nghệ thuật

هنر
hnr

tiếng Anh

زبان انگلیسی
zban angulasa

tiếng Pháp

زبان فرانسوی
zban franswa

cây bút

خودکار
khwdkear

bút chì

مداد
mdad

3%

سه درصد
sh drsd

thứ nhất

اول
awl

thứ hai
2

دوم
dwm

thứ ba
3

سوم
swm

thứ tư
4

چهارم
cheharm

kết quả

نتیجه
ntajh

hình vuông

مربع
mrb'e

hình tròn

دایره
daarh

diện tích

مساحت
msaht

nghiên cứu

تحقیق
thqaq

bằng cấp

مدرک
mdrke

cử nhân

لیسانس
lasans

thạc sĩ

فوق لیسانس
fwq lasans

$x < y$

ایکس کوچکز از وای است
aakes kewcheketr az waa ast

$x > y$

ایکس بزرگزتر از وای است
aakes bzrgutr az waa ast

áp lực

استرس
astrs

bảo hiểm

بیمه
bamh

nhân viên
công ty

پرسنل
persnl

bộ phận

بخش
bkhsh

lương

حقوق
hqwq

địa chỉ

آدرس
adrs

lá thư

نامه
namh

thuyền trưởng

ناخدا
nakhda

thám tử

کاراگاه
kearaguah

phi công

خلبان
khlban

giáo sư

استاد
astad

giáo viên

معلم
m'elm

luật sư

وكيل
wkeal

thư ký

منشی
mnsha

trợ lý

دستیار
dstaar

thẩm phán

قاضی
qada

giám đốc

رئیس
r'eas

quản lý

مدیر
mdar

đầu bếp

آشپز
ashpez

tài xế taxi

راننده تاکسی
ranndh takesa

tài xế xe buýt

راننده اتوبوس
ranndh atwbws

tội phạm

جنايتكار
jnaatkear

người mẫu

مدل
mdl

nghệ sĩ

هنرمند
hnrmd

số điện thoại

شماره تلفن
shmarh tlfh

tín hiệu

سیگنال
sagunal

ứng dụng

آپ
ape

trò chuyện

چت کردن
chet kerdn

tập tin

فایل
faal

url

آدرس اینترنتی
adrs aantrnta

địa chỉ email

آدرس ایمیل
adrs aamal

trang mạng

وبسایت
wbsaat

thư điện tử

ایمیل
aamal

điện thoại di động

موبایل
mwbaal

pháp luật

قانون
qanwn

nhà tù

زندان
zndan

chứng cứ

مدرک
mdrke

tiền phạt

جریمه
jramh

nhân chứng

شاهد
shahd

tòa án

دادگاه
dadguah

chữ ký

امضا
amda

thua lỗ

ضرر
drr

lợi nhuận

سود
swd

khách hàng

مشتري
mshtra

số tiền

میزان
mazan

thẻ tín dụng

کارت اعتباری
keart a'etbara

mật khẩu

رمز عبور
rmz 'ebwr

máy rút tiền

خودپرداز
khwdperdaz

bể bơi

استخر
astkhr

điện

برق
brq

máy ảnh

دوربین
dwrban

đài radio

رادیو
radaw

quà tặng

هدیه
hdah

cái chai

بطری
btra

cái túi

کیسه
keash

chìa khóa

کلید

kelad

búp bê

عروسک

'erwske

thiên thần

فرشته

frshth

lược

شانه کردن

shanh kerdn

kem đánh răng

خمیر دندان

khmar dndan

bàn chải đánh răng

مسواک

mswake

dầu gội

شامپو

shampew

kem thoa

کرم

kerm

khăn giấy

دستمال

dstmal

son môi

رژ لب

rje lb

truyền hình

تلویزیون

tlwazawn

rạp chiếu phim

سینما

sanma

tin tức

اخبار
akhbar

ghế
rạp chiếu phim

صندلی
sndla

vé

بلیط
blat

màn chiếu

پرده سینما
perdh sanma

âm nhạc

موسیقی
mwsaqa

sân khấu

صحنه
shnh

khán giả

تماشاگران
tmashaguran

hội họa

نقاشی
nqasha

trò đùa

شوخی
shwkha

bài báo

مقاله
mqalh

báo chí

روزنامه
rwznamh

tạp chí

مجله
mjlh

quảng cáo

تبلیغات
tblaghat

thiên nhiên

طبیعت
tba'et

tro

خاکستر
khakestr

lửa

آتش
atsh

kim cương

الماس
almas

mặt trăng

ماه
mah

Trái Đất

زمین
zman

mặt trời

خورشید
khwreshad

ngôi sao

ستاره
starh

hành tinh

سیاره
saarh

vũ trụ

جهان
jhan

bờ biển
biển

ساحل
sahl

hồ

دریاچه
draacheh

rừng

جنگل
jngul

sa mạc

بیابان
baaban

đồi núi

تپه
tpeh

đá
danh từ

سنگ
sngu

con sông

رودخانه
rwdkhanh

thung lũng

دره
drh

núi

کوه
kewh

đảo

جزیره
jzarh

đại dương

اقیانوس
aqaanws

biển

دریا
draa

thời tiết

آب و هوا
ab w hwa

băng

یخ
akh

tuyết

برف
brf

bão táp

طوفان
twfan

mưa

باران
baran

gió

باد
bad

thực vật

گیاه
guaah

cây

درخت
drkht

cỏ

چمن
chemn

hoa hồng

رز
rz

hoa

گل
gul

chất khí

گاز
guaz

kim loại

فلز
flz

vàng

طلا
tla

bạc

نقره
nqrh

Bạc rẻ hơn vàng

نقره ارزان تر از طلا است
nqrh arzan tr az tla ast

Vàng đắt hơn bạc

طلا گرانتر از نقره است
tla gurantr az nqrh ast

ngày lễ

تعطیلات
t'etalat

thành viên
người

عضو
'edw

khách sạn

هتل
htl

bờ biển
cát

ساحل
sahl

khách

مهمان
mhman

sinh nhật

روز تولد
rwz twld

Giáng sinh

کریسمس
kerasms

Năm Mới

سال نو
sal nw

Lễ Phục sinh

عید پاک
'ead peake

chú

عمو / دایی
'emw / daaa

cô

عمه / خاله
'emh / khalh

bà nội

مادر بزرگ
madrbzrgu

ông nội

پدر بزرگ
pedrbzrgu

bà ngoại

مادر بزرگ
madrbzrgu

ông ngoại

پدر بزرگ
pedrbzrgu

tử vong

مرگ
mrgu

phần mộ

قبر
qbr

ly hôn

طلاق
tlaq

cô dâu

عروس
'erws

chú rể

داماد
damad

101

صد و یک
sd w ake

105

صد و پنج
sd w penj

110

صد و ده
sd w dh

151

صد و پنجاه و یک
sd w penjah w ake

200

دویست
dwast

202

دویست و دو
dwast w dw

206

دویست و شش
dwast w shsh

220

دویست و بیست
dwast w bast

262

دویست و شصت و دو
dwast w shst w dw

300

سیصد
sasd

303

سیصد و سه
sasd w sh

307

سیصد و هفت
sasd w hft

330

سیصد و سی
sasd w sa

373

سیصد و هفتاد و سه
sasd w hftad w sh

400

چهارصد
cheharsd

404

چهارصد و چهار
cheharsd w chehar

408

چهارصد و هشت
cheharsd w hsht

440

چهارصد و چهل
cheharsd w chehl

484

چهارصد و هشتاد و چهار
cheharsd w hshtad w chehar

500

پانصد
peansd

505

پانصد و پنج
peansd w penj

509

پانصد و نه
peansd w nh

550

پانصد و پنجاه
peansd w penjah

595

پانصد و نود و پنج
peansd w nwd w penj

600

ششصد
shshsd

601

ششصد و یک
shshsd w ake

606

ششصد و شش
shshsd w shsh

616

ششصد و شانزده
shshsd w shanzdh

660

ششصد و شصت
shshsd w shst

700

هفتصد
hftsd

702

هفتصد و دو
hftsd w dw

707

هفتصد و هفت
hftsd w hft

727

هفتصد و بیست و هفت
hftsd w bast w hft

770

هفتصد و هفتاد
hftsd w hftad

800

هشتصد
hshtsd

803

هشتصد و سه
hshtsd w sh

808

هشتصد و هشت
hshtsd w hsht

838

هشتصد و سی و هشت
hshtsd w sa w hsht

880

هشتصد و هشتاد
hshtsd w hshtad

900

نهصد
nhsd

904

نهصد و چهار
nhsd w chehar

909

نهصد و نه
nhsd w nh

949

نهصد و چهل و نه
nhsd w chehl w nh

990

نهصد و نود
nhsd w nwd

con hổ

ببر
bbr

con chuột

موش
mwsh

con chuột cống

موش صحرائی
mwsh shraaa

con thỏ

خرگوش
khrguwsh

con sư tử

شیر
shar

con lừa

الاغ
alagh

con voi

فیل
fal

con chim

پرندہ
perndh

con gà trống choai

خروس
khrws

con chim bồ câu

کبوتر
kebwtr

con ngỗng

غاز
ghaz

côn trùng

حشرہ
hshrh

con bọ

حشرہ
hshrh

con muỗi

پشه
peshh

con ruồi

مگس
mgus

con kiến

مورچه
mwrcheh

con cá voi

نهنگ
nhngu

con cá mập

کوسه
kewsh

con cá heo

دلفین
dlfan

con ốc sên

حلزون
hlzwn

con ếch

قورباغه
qwrbaghh

thường xuyên

اغلب
aghlb

ngay lập tức

بلافاصله
blafaslh

đột ngột

ناگهان
naguhan

mặc dù

اگرچه
agurcheh

thể dục dụng cụ

ژیمناستیک
jeamnastake

quần vợt

تنیس
tnas

chạy
đanh từ

دو
dw

đạp xe

دوچرخه‌سواری
dwcherkhswara

đánh golf

گلف
gulf

trượt băng

اسکیت روی یخ
askeat rwa akh

bóng đá

فوتبال
fwtbal

bóng rổ

بسکتبال
bsketbal

bơi lội

شنا
shna

lặn

غواصی
ghwasa

đi bộ đường dài

پیاده‌گردی
peaadhgurda

Vương quốc Anh

بریتانیا
bratanaa

Tây Ban Nha

اسپانیا
aspeanaa

Thụy sĩ

سوئیس
sw'eas

Ý

ایتالیا
aatalaa

Pháp

فرانسه
fransh

Đức

آلمان
alman

Thái Lan

تايلند
taalnd

Singapore

سنگاپور
snguapewr

Nga

روسيه
rwsah

Nhật Bản

ژاپن
jeapen

Israel

اسرائيل
asra'eal

Ấn Độ

هند
hnd

Trung Quốc

چين
chean

Hoa Kỳ

ايلات متحده آمريكا
aalat mthdh amrakea

Mexico

مکزیک
mkezake

Canada

کانادا
keanada

Chile

شيلي
shala

Brazil

برزیل
brzal

Argentina

آرژانتین
arjeantan

Nam Phi

آفریقای جنوبی
afraqaa jnwba

Nigeria

نیجریه
najrah

Ma Rốc

مراکش
mrakesh

Libya

لیبی
laba

Kenya

کنیا
kenaa

Algeria

الجزایر
aljzaar

Ai Cậ

مصر
msr

New Zealand

نیوزیلند
nawzalnd

Úc

استرالیا
astralaa

Châu Phi

آفريقا
afraqa

Châu Âu

اروپا
arwpea

Châu Á

آسيا
asaa

Châu Mỹ

آمريكا
amrakea

mười lăm phút

ربع ساعت
rb'e sa'et

nửa tiếng

نیم ساعت
nam sa'et

bốn mươi lăm phút

سه ربع ساعت
sh rb'e sa'et

1:00

ساعت یک
sa'et ake

2:05

دو و پنج دقیقه
dw w penj dqaqh

3:10

سه و ده دقیقه
sh w dh dqaqh

4:15

چهار و ربع
chehar w rb'e

5:20

پنج و بیست دقیقه
penj w bast dqaqh

6:25

شش و بیست و پنج دقیقه
shsh w bast w penj dqaqh

7:30

هفت و نیم
hft w nam

8:35

هشت و سی و پنج دقیقه
hsht w sa w penj dqaqh

9:40

بیست دقیقه به ده
bast dqaqh bh dh

10:45

یک ربع به یازده
ake rb'e bh aazdh

11:50

ده دقیقه به دوازده
dh dqaqh bh dwazdh

12:55

پنج دقیقه به یک
penj dqaqh bh ake

một giờ sáng

ساعت یک صبح
sa'et ake sbh

hai giờ chiều

ساعت دو بعد از ظهر
sa'et dw b'ed az zhr

tuần trước

هفته گذشته
hfth gudshth

tuần này

این هفته
aan hfth

tuần sau

هفته بعد
hfth b'ed

năm ngoái

سال گذشته
sal gudshth

năm nay

امسال
amsal

năm sau

سال بعد
sal b'ed

tháng trước

ماه گذشته
mah gudshth

tháng này

این ماه
aan mah

tháng sau

ماه آینده
mah aandh

2014-01-01

روز یک ژانویه دو هزار و
چهارده
rwz ake jeanwah dw hzar w
chehardh

2003-02-25

بیست و پنج فوریه سال دو
هزار و سه
bast w penche fwrah sal dw hzar w
sh

1988-04-12

دوازده آوریل هزار و نهصد
و هشتاد و هشت
dwazdh awral hzar w nhsd w hshtad
w hsht

1899-10-13

سیزده اکتبر هزار و هشتصد
و نود و نه
sazdh aketbr hzar w hshtsd w nwd w
nh

1907-09-30

سی ام سپتامبر هزار و
نهصد و هفت
sa am spetambr hzar w nhsd w hft

2000-12-12

دوازده دسامبر سال دو هزار
dwazdh dsambr sal dw hzar

trán

پیشانی
peashana

nếp nhăn

چروک
cherwke

cằm

چانه
cheanh

má
cơ thể

گونه
guwnh

râu

ریش
rash

lông mi

مژه
mjeh

lông mày

ابرو
abrw

eo

دور کمر
dwr kemr

gáy

پس گردن
pes gurdn

lồng ngực

سینه
sanh

ngón cái

شست
shst

ngón tay út

انگشت کوچک
angusht kewcheke

ngón tay đeo nhẫn

انگشت حلقه
angusht hlqh

ngón tay giữa

انگشت میانی
angusht maana

ngón tay trỏ

انگشت اشاره
angusht asharh

cổ tay

مچ
mche

móng tay

ناخن
nakhn

gót chân

پاشنه پا
peashnh pea

xương sống

ستون فقرات
stwn fqrat

cơ bắp

ماهیچه
mahacheh

xương
cơ thể

استخوان
astkhwan

bộ xương

اسکلت
askelt

xương sườn

دنده
dndh

đốt sống

مهره
mhrh

bàng quang

مِثَانِه
mthanh

tĩnh mạch

رِگ
rgu

động mạch

سِرْخِرْگ
srkhrgru

âm đạo

وَاژِن
wajen

tinh trùng

اَسْپِرْم
asperm

dương vật

آلت تناسلی مرد
alt tnasla mrd

tinh hoàn

بَيْضِه
badh

mộng nước

آبْدَار
abdar

cay

تند
tnd

mặn

شور
shwr

sống
tính từ

خام
kham

lược

آبِپَز
abpez

nhút nhát

خجالتی
khjalta

tham lam

حریص
hras

ngghiêm khắc

سخت گیر
skhtguar

điếc

کر
ker